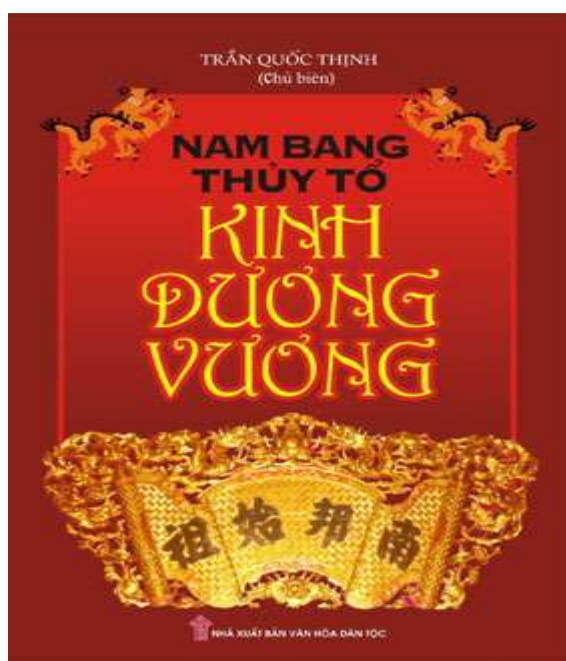


“**Nam Bang Thủy Tổ Kinh Dương Vương**” Cuốn sách góp phần làm sáng tỏ cội nguồn dân tộc

Cuốn sách “**Nam bang Thủy Tổ Kinh Dương Vương**” do Nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian Trần Quốc Thịnh làm chủ biên không phải là một công trình khoa học, cũng không hoàn toàn là tập chuyện kể dân gian, mà là những tư liệu được sưu tầm, sao chép, tổng hợp, biên soạn lại từ các truyền thuyết, các bài văn bia, thần phả, thần tích, các công trình nghiên cứu, tham luận của các học giả từ cổ chí kim... nhằm cung cấp cho độc giả những thông tin đã, đang và còn hiện hữu về thời kỳ sơ khai đất Việt. Từ đó, nhằm tiếp tục xác định khái niệm, rằng cội nguồn đất Việt đã tồn tại ba thế hệ quân vương kế tiếp nhau lập quốc: Kinh Dương Vương (cha), Lạc Long Quân (con) và Hùng Vương (cháu).



Hiện hữu và huyền thoại:

Lăng mộ, **đền thờ Kinh Dương Vương**, nhân vật huyền thoại được coi là “Nam Bang thủy tổ” (Thủy Tổ nước Nam) vẫn còn tồn tại, lưu giữ, tôn tạo tại thôn **Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh**. Phần mộ của Thủy tổ và ngôi đền thờ được xây cất trên vùng đất cao bên bờ sông Đuống. Lăng nhìn ra sông, có nhiều bậc tam cấp xuống tận mép nước. Đền xây trong làng, cổng Tam môn có đôi rồng đá chầu vào và những trụ đèn lồng hai bên cánh phong đắp nổi hình võ sĩ giáp trụ oai nghiêm. Từ ngoài nhìn vào, cổng Tam môn đắp nổi bốn chữ Hán “Thủy Tổ đài môn” (Cửa đền thờ Đức Thủy Tổ). Từ trong nhìn ra, đắp nổi ba chữ “Âm Tư Nguyên” (Uống nước nhớ nguồn). Ngay lối vào Lăng có một tấm bia đá khắc nổi hai chữ Hán “Hạ Mã” nhắc nhở mọi người xuống ngựa (xe) trước khi vào viếng.

Lăng mộ Kinh Dương Vương được ghép toàn bằng đá xanh. Trên lăng khắc nổi hai chữ Hán cổ “Bất vong” (Trường tồn, không bao giờ mất). Tấm bia đá trong lăng khắc sâu bốn chữ Hán lớn (Kinh Dương Vương lăng” (Lăng Kinh Dương Vương).

Phần lạc khoản cho thấy, tấm bia lăng này được khắc dựng trong lần trùng tu vào năm Minh Mạng thứ 21 (năm 1840).

Trong đền thờ Thủy Tổ, ở gian tiền tế có hai bức đại tự: “Nam Bang Thủy Tổ” (Ông Tổ nước Nam) và “Thần Tiên Thiên Tử” (con của Thần, Tiên và Trời). Trong gian chính điện, ở vị trí trang trọng nhất đặt ngai, bài vị thờ Kinh Dương Vương với bức đại tự: “Nam Bang Thủy Tổ” (Ông Tổ nước Nam). Bên phải là Ngai, bài vị thờ cha Lạc Long Quân với bức đại tự: “Hải khoát sơn tràng” (Biển rộng núi dài). Bên trái là Ngai, bài vị thờ mẹ Âu Cơ với bức đại tự: “Bách Việt Tổ” (Tổ Bách Việt).

Sách “Đại Nam Nhất thống chí” chép rằng, năm 1840 thời vua Minh Mạng, lăng được trùng tu. Các bậc cao niên trong làng Á Lữ cho biết, nhân dân địa phương còn lưu giữ được nhiều sắc phong của nhiều vương triều phong kiến khẳng định đây là lăng tẩm đế vương khai sinh nước Việt và hàng năm được thờ phụng theo nghi lễ quốc khánh.

Trong khuôn viên đền thờ Kinh Dương Vương, còn có chùa Đông Linh Bát Nhã (Đông Linh Bát Nhã tự) thờ Tam tòa Thánh Mẫu là Thiên Tiên Thánh Mẫu (tức Tiên Nương công chúa, con gái cụ Vụ Tiên, vợ cụ Đế Minh, thân mẫu Lộc Tục, tức Kinh Dương Vương); Thượng Ngàn Thánh Mẫu (tức Nữ Thần Long, vợ cụ Kinh Dương Vương, thân mẫu Sùng Lãm, tức Lạc Long Quân) và Thủy Tiên Thánh Mẫu (tức mẹ Âu Cơ)... Toàn bộ quần thể khu di tích thấp thoáng dưới những vòm cây xanh lá, thâm u và tĩnh mịch. Mỗi khi có gió nhẹ từ mặt sông Đuống thổi lên, tiếng lá xạc xào như tiếng vọng về từ muôn xưa.

Tưởng nhớ tổ tiên, từ hàng nghìn năm nay, cứ vào ngày 18 tháng Giêng âm lịch, nhân dân từ xa đến gần, từ thôn trang đến phủ chúa nô nức về dự lễ hội hướng về cội nguồn, thấp hương tưởng nhớ Thủy tổ Kinh Dương Vương, Thế tổ Lạc Long Quân, Tam vị Thánh Tổ và dự hội Phục Ruộc (hội tắm gội) tại ấp Phúc Thần, làng Á Lữ, vùng Luy Lâu, Kinh Bắc (nay là thôn Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Hội này vẫn được duy trì cho đến tận ngày nay. Thời gian gần đây, khu di tích này được sự quan tâm đặc biệt của nhiều vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước cũng như các vị quan chức, các nhà khoa học từ các tỉnh thành trong cả nước. Nhiều người trong số họ đã về dâng hương, dự khai mạc lễ hội Kinh Dương Vương...

Trần trở của tác giả Trần Quốc Thịnh:

Nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian Trần Quốc Thịnh, tác giả của hàng chục đầu sách nghiên cứu về văn hóa, con người vùng Kinh Bắc, trong đó có cuốn “Nam Bang Thủy tổ Kinh Dương Vương” nguyên là cán bộ Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Bắc (cũ). Ông là người Bắc Ninh. Trong quãng đời hoạt động văn hóa của mình, ông đã trần trở nhiều về các di tích lịch sử còn sót lại và hiện đang được lưu giữ tại khu Lăng và Đền thờ Kinh Dương Vương tại thôn Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi viết các bài báo, rồi in thành sách, ông đã đưa điều bản khoản của mình trao đổi với rất nhiều người có chuyên môn, có trách nhiệm mong nhận được sự chia sẻ, đó là: “Gọi Vua Hùng là Quốc Tổ thì không biết xếp Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân vào bậc thứ nào, bởi, từ thừa ấu thơ, thầy cô đã dạy cho chúng ta về lịch sử Việt Nam rằng Kinh Dương Vương sinh ra Lạc Long Quân, rồi Lạc Long Quân mới sinh ra Vua Hùng. Còn, nếu ta gọi Kinh Dương Vương là Thủy Tổ, thì Lạc Long Quân sẽ là Thế Tổ, còn Hùng Vương chỉ là “Bác Tổ” (vì là con trưởng trong đàn con nở ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ).

Theo Giáo sư sử học Phan Huy Lê, lịch sử của bất cứ một đất nước nào cũng bắt đầu từ huyền thoại và truyền thuyết. Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ, Hùng Vương... đều là những nhân vật huyền thoại. Việc tìm thấy những khu lăng

mộ cũng đều là những chứng tích của những huyền thoại được các thế hệ về sau lịch sử hóa. Việc ghi nhớ các nhân vật huyền thoại này là sự tưởng nhớ nguồn gốc xa xưa của tổ tiên.

Theo quan điểm của soạn giả Trần Quốc Thịnh, cúng giỗ Vua Hùng (ở Phú Thọ) là chúng ta tri ân vị vua tổ thứ ba của người Việt thời dựng nước, có công sáng lập nước Văn Lang truyền 18 đời vua. Cúng giỗ xong ở Phú Thọ, lẽ ra chúng ta phải tổ chức hành hương về làng Á Lữ (Thuận Thành, Bắc Ninh) để lễ Vương Thủy Tổ Kinh Dương, Vương Thế Tổ Lạc Long Quân và Quốc mẫu Âu Cơ nhằm tri ân con người và mảnh đất đã sinh ra Hùng Vương, đồng thời cũng là nơi cất rốn chôn nhau của Người. Thế mới gọi “Quê hương là chùm khế ngọt...”, thế mới phải đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” (Ấm hà tư nguyên) của người Việt Nam.

Cuốn sách “Nam bang Thủy Tổ - Kinh Dương Vương” được Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc ấn hành lần đầu năm 2011, lần thứ 2 năm 2012 và sắp tới là vào đầu xuân Quý Tỵ này, sẽ in lần thứ ba, khi Nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian Trần Quốc Thịnh đã bước qua tuổi “thất thập cổ lai hi” cả 7, 8 năm trời. Đây là một trong những công trình ông “rút ruột rút gan” một đời công sức để thực hiện. Niềm vui lớn đã đền đáp cho ông. Trần trở của ông nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà chuyên môn, nhà quản lý... Cuốn sách là một gợi ý có giá trị rất lớn nhằm đạt được sự đầy đủ hơn, thuyết phục hơn về việc lý giải cội nguồn dân tộc Việt. Được biết sắp tới, UBND tỉnh Bắc Ninh sẽ thực hiện chương trình hội thảo, trưng tu, tôn tạo khu di tích để đạt được tương xứng với vị trí của nó trong trái tim nhiều thế hệ con cháu Lạc Hồng. Cụm di tích lịch sử Lăng và Đền thờ Kinh Dương Vương tại Á Lữ (Thuận Thành, Bắc Ninh) cũng đang được gấp rút hoàn chỉnh hồ sơ, đề nghị Chính phủ công nhận là Di tích lịch sử-Văn hóa cấp quốc gia hạng đặc biệt.

Tìm hiểu về cội nguồn dân tộc, nhiều nhà khoa học lịch sử ở nhiều thời đại đã thừa nhận, họ gặp phải khó khăn lớn khi các tư liệu lịch sử bị thất truyền và bị tiêu hủy trong thời kỳ 1000 năm Bắc thuộc. Chính vì vậy, tư liệu còn lại rất ít ỏi. Căn cứ vào kết quả khảo cổ, các di vật, di chỉ còn lại, đối chiếu với các truyền thuyết được lưu truyền trong dân gian đã giúp các nhà khoa học phục dựng lại bóng dáng tổ tiên mình trong buổi đầu dựng nước.

Trần Quốc Khải

Nguồn: http://baobacninh.com.vn/news_detail/77454/nam-bang-thuy-to-kinh-duong-vuong-cuon-sach-gop-phan-lam-sang-to-coi-nguon-dan-toc.html

www.vietnamvanhien.net